

Số 01/KL-UBND

Tu Mơ Rông, ngày 17 tháng 01 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước từ năm 2019 đến năm 2020 tại Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng

Thực hiện Quyết định thanh tra số 780/QĐ(CT)-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông về việc thanh tra các quy định theo pháp luật về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công tại Trường PTDTBT Tiểu học-THCS xã Tê Xăng,

Xét Báo cáo Kết quả thanh tra ngày 10/01/2022 của Trường Đoàn thanh tra.

Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG.

Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng đóng trên địa bàn xã có vị trí địa lý khá xa với trung tâm huyện Tu Mơ Rông, trên 99% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số người Xê Đăng sinh sống rải rác ở 04 thôn làng.

Cơ sở vật chất, hạ tầng còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, đường xá đi lại còn gặp nhiều trở ngại cho công tác phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn toàn xã.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

1. Kiểm tra sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí khác.

Đơn vị tính: đồng

TT	Năm ngân sách	Tổng dự toán được giao	KP đề nghị quyết toán	KP chuyển năm sau	Kết dư Ngân sách
	2019	2.984.666.222	2.920.160.513		64.505.709
	2020	4.543.722.614	4.473.336.433		70.386.181

2. Tình hình quản lý, sử dụng và thanh quyết toán.

Đơn vị tính: đồng

S TT	Diễn giải	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
	TỔNG CHI NS	2.920.160.513	4.473.336.433	
	CHI NS Nguồn 13+14:	2.478.747.613	3.933.303.833	
I	Chi thanh toán các nhân	2.286.084.649	3.788.045.245	

1	Chi lương	814.925.699	1.374.540.963
2	Tiền công trả cho LĐ TX theo HĐ	38.164.800	0
3	Phụ cấp lương	1.130.955.346	1.932.773.572
4	Phúc lợi tập thể	60.999.600	111.040.000
6	Tiền thưởng	0	0
7	Các khoản đóng góp	241.039.204	369.690.710
8	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	4.147.200	7.807.600
II	Chi nghiệp vụ chuyên môn	156.055.764	120.030.988
1	Thanh toán dịch vụ công cộng	9.776.666	16.324.988
2	Vật tư văn phòng	55.980.000	30.280.000
3	Thông tin truyền truyền liên lạc	5.533.098	8.731.000
4	Công tác phí	37.050.000	40.220.000
5	Chi thuê mướn	38.900.000	10.800.000
6	Sửa chữa TS phục vụ công tác CM	0	0
7	Chi nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	8.816.000	13.675.000
III	Chi mua sắm sửa chữa	4.500.000	2.910.000
IV	Các khoản khác	27.960.000	14.510.000
	CHI NS NGUỒN 12	5.000.000	8.600.000
	Mua, bảo trì PM CNTT	5.000.000	8.600.000
	KP cấp sau 30/9	41.563.900	18.144.600
	CHI NS NGUỒN 29	394.849.000	513.288.000

* Ghi chú: Đoàn Thanh tra tiến hành kiểm tra trên chứng từ, sổ sách kế toán do đơn vị cung cấp; không tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế các chứng từ mua vào, thực tế các khoản chi phí phát sinh.

2. Việc thực hiện các chế độ chính sách: (Nghị định 86/2015-NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ).

Chi hỗ trợ tiền ăn học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: Đơn vị thực hiện chi tiền mặt cho học sinh. Sau đó, BGH nhà trường và phụ huynh

học sinh thống nhất giữ lại tổ chức nấu ăn tại trường. Nhà Trường đã thực hiện đúng theo quy định.

III. KẾT LUẬN.

1. Một số mặt đã đạt được qua thanh tra

- Qua kiểm tra sổ sách chứng từ năm 2019 đến năm 2020 nhà trường đã chấp hành đầy đủ các quy định theo Luật Kế toán, Luật Ngân sách, mục lục ngân sách Nhà nước.

- Công tác kế toán trường mở sổ sách và ghi chép đầy đủ, chứng từ kế toán được xấp xếp, lưu trữ và bảo quản theo quy định.

- Báo cáo tài chính lập đúng theo niên độ kế toán, nhà trường đã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước. Việc chi tiêu đúng theo tiêu chuẩn, định mức quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị xây dựng hàng năm.

- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh được hỗ trợ như: hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền nhà ở, hỗ trợ gạo, hỗ trợ mua sắm phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và trang bị một số loại thuốc cho học sinh ở bán trú, kịp thời, đúng chế độ.

2. Khuyết điểm, tồn tại:

Việc lưu chứng từ còn rườm rà, không có bảng kê chứng từ, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, tổng hợp, đối chiếu.

Khi mua hàng hóa vật tư, CCDC có một số nghiệp vụ phát sinh, kế toán chưa tiến hành nhập, xuất kho theo đúng quy định. Chứng từ kế toán chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 và Điều 3 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, cụ thể: Chưa theo dõi chi tiết vật tư, hàng hóa nhập, xuất.

Chưa thực hiện công tác bàn giao kế toán.

Chi hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP: Đơn vị thực hiện chi tiền mặt cho học sinh. Sau đó, BGH nhà trường và phụ huynh học sinh thống nhất giữ lại để mua sách, vở, đồ dùng học tập cho học sinh. Tuy nhiên, kiểm tra hồ sơ chưa thấy chứng từ thể hiện rõ số lượng và đơn giá sách, vở, đồ dùng học tập cấp theo từng độ tuổi.

Trách nhiệm này thuộc Hiệu trưởng Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng, kế toán Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng tại từng thời điểm.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

1. Đối với Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng

Chỉ đạo kế toán trường khắc phục những tồn tại nêu trên; thực hiện công tác bàn giao kế toán đúng theo quy định.

2. Xử lý hành chính: Đề nghị Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng hợp rút kinh nghiệm các thiếu sót nêu trên.

3. Xử lý kinh tế: Không

Đề nghị Hiệu trưởng Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng báo cáo kết quả thực hiện kết luận và các kiến nghị thanh tra về Thanh tra huyện sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra; niêm yết công khai kết luận thanh tra tại Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước tại Trường PTDTBT Tiểu học-Trung học cơ sở xã Tê Xăng của Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:

- TT huyện ủy;
- UBKT huyện ủy;
- UBND huyện (B/cáo);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Trường PTDTBT TH-THCS xã Tê Xăng;
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra.



Võ Trung Mạnh

